

**Số : 008/CV/IFS-2020**

*Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2020*

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

*(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2019)*

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2019 như sau:

ĐVT: Ngân VND

| Các chỉ tiêu                            | Năm 2019             | Năm 2018             | %           |
|---|----------------------|----------------------|-------------|
| Tổng doanh thu                          | 1,796,760,939        | 1,719,307,194        | 5%          |
| Các khoản giảm trừ                      | 162,022,816          | 141,768,023          | 14%         |
| <i>Tỷ lệ giảm trừ doanh thu</i>         | <i>9%</i>            | <i>8%</i>            |             |
| <b>Doanh thu thuần</b>                  | <b>1,634,738,123</b> | <b>1,577,539,171</b> | <b>4%</b>   |
| Giá vốn hàng bán                        | 961,341,669          | 963,300,751          | 0%          |
| <i>% Giá vốn hàng bán</i>               | <i>59%</i>           | <i>61%</i>           |             |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>                    | <b>673,396,454</b>   | <b>614,238,420</b>   | <b>10%</b>  |
| <i>% Lợi nhuận gộp</i>                  | <i>41%</i>           | <i>39%</i>           |             |
| Doanh thu hoạt động tài chính           | 5,523,393            | 10,607,974           | -48%        |
| Chi phí tài chính                       | 3,702,214            | 11,804,083           | -69%        |
| <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>        | <i>29,403</i>        | <i>2,444,401</i>     | <i>-99%</i> |
| Chi phí bán hàng                        | 343,704,732          | 369,829,630          | -7%         |
| <i>% Chi phí bán hàng</i>               | <i>21%</i>           | <i>23%</i>           |             |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 33,353,806           | 32,409,626           | 3%          |
| <b>Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh</b> | <b>298,159,095</b>   | <b>210,803,055</b>   | <b>41%</b>  |
| Thu nhập khác                           | 809,080              | 3,252,381            | -75%        |
| Chi phí khác                            | 10,167,642           | 6,170,896            | 65%         |
| <b>Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế</b>   | <b>288,800,533</b>   | <b>207,884,540</b>   | <b>39%</b>  |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 63,489,408           | 45,276,324           | 40%         |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại              | 2,117,124            | (18,207,617)         | -112%       |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>          | <b>223,194,001</b>   | <b>180,815,833</b>   | <b>23%</b>  |
| <i>% Lợi nhuận sau thuế</i>             | <i>14%</i>           | <i>11%</i>           |             |

Kết quả trong năm 2019, tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt mức 223 tỷ đồng, tăng 23% so với số năm 2018. Kết quả này chủ yếu đi từ các nguyên nhân sau đây:

Về doanh thu bán hàng, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong môi trường kinh doanh năm 2019, tổng doanh thu bán hàng công ty vẫn vượt 5% so với năm 2018. Kết quả đạt được do đội ngũ bán hàng của Công ty tiếp tục bám sát mục tiêu doanh số bán hàng từng ngày, triệt để tuân thủ các quy tắc bán hàng cơ bản và tiếp tục tập trung mở mới các điểm bán. Bộ phận quản lý bán hàng thực hiện tốt việc điều chuyển cơ cấu lực lượng, phân vùng bán hàng và đưa ra các chính sách bán hàng, chính sách khuyến mãi kịp thời và hiệu quả. Kết quả là doanh thu thuần vượt 4% so với năm 2018.

Về chi phí giá vốn - giá thành sản xuất, chi phí giá vốn hàng bán năm 2019 giảm, chiếm tỷ trọng chỉ còn 59% doanh thu thuần so với số 61% năm 2018. Kết quả này đạt được do trong năm công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, tăng hiệu suất dây chuyền sản xuất, duy trì ổn định giá nguyên vật liệu đầu vào, giảm chi phí gia công thuê ngoài và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực chi phí sản xuất chung để hướng vào mục tiêu giảm giá thành sản xuất trên đơn vị sản phẩm. Nhờ áp dụng các giải pháp đồng bộ nêu trên, tổng chi phí giá vốn trong năm 2019 xấp xỉ bằng số năm 2018 và lợi nhuận gộp tăng 10% so với số cùng kỳ.

Về chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, năm 2019 trong điều kiện khó khăn về môi trường kinh doanh, công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, duy trì chương trình hỗ trợ điểm bán trung thành, mở rộng hoạt động quảng cáo trên các kênh mạng xã hội với chi phí thấp ... với mục đích duy trì doanh số theo sát kế hoạch. Chi phí bán hàng được quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả thể hiện qua kết quả tổng chi phí bán hàng chỉ ở mức 21% trên doanh thu thuần, giảm 2% so với 23% số năm 2018. Chi phí quản lý doanh nghiệp được quản lý sử dụng hiệu quả, chiếm tỷ trọng khoảng 2% doanh thu thuần.

Chi phí khác trong năm 2019 chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ và khoản lỗ do thanh lý tài sản cố định.

Chi phí thuế TNDN hiện hành vượt 40% do lợi nhuận trước thuế năm 2019 tăng so với năm 2018. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại liên quan khoản ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.

Trân trọng cảm ơn.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Yutaka Ogami**  
**Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc**